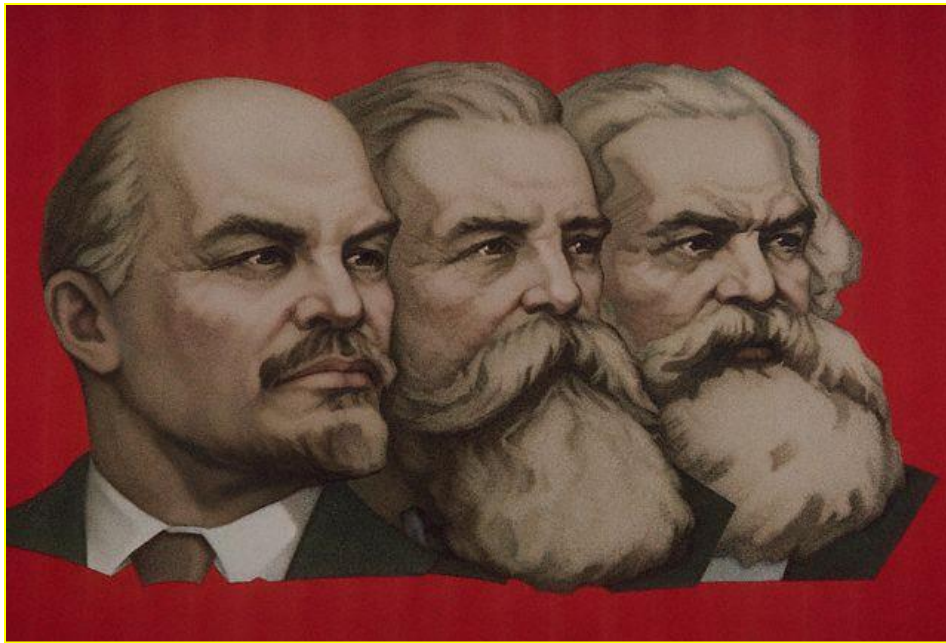


Môn học: Triết học Mác- Lênin



Giảng viên:

Ths. Phạm Thị Thùy Dương



Chương 1: KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC

I. TRIẾT HỌC VÀ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TRIẾT HỌC

1. Khái lược về triết học

2. Vấn đề cơ bản của triết học

3. Biện chứng và siêu hình

II. TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác – Lênin

2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác – Lênin

3. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay

I. Triết học và vấn đề cơ bản của TH

1. Khái lược về Triết học

a. Nguồn gốc ra đời của Triết học

- Triết học ra đời vào khoảng từ thế kỷ VIII đến thế kỷ VI tr.CN tại các trung tâm văn minh lớn của nhân loại thời Cổ đại (phương Đông: Ấn độ và Trung hoa; phương Tây: Hy Lạp)



a. Nguồn gốc của triết học

*) Với tính cách là một hình thái ý thức xã hội, triết học có nguồn gốc nhận thức và nguồn gốc xã hội

- *Nguồn gốc nhận thức:*

- ✓ Trước khi triết học xuất hiện thế giới quan thần thoại đã chi phối hoạt động nhận thức của con người

- ✓ Triết học là hình thức tư duy lý luận đầu tiên và thể hiện khả năng tư duy trừu tượng, năng lực khái quát của con người để giải quyết tất cả các vấn đề nhận thức chung về tự nhiên, xã hội, tư duy

a. Nguồn gốc của triết học

- Nguồn gốc xã hội:

✓ Phân công lao động xã hội dẫn đến sự phân chia lao động là nguồn gốc dẫn đến chế độ tư hữu

✓ Khi xã hội có sự phân chia giai cấp, triết học ra đời bản thân nó đã mang “tính đảng” (nhiệm vụ của nó là luận chứng và bảo vệ lợi ích của một giai cấp xác định).

b. Khái niệm triết học

Triết học là gì ?



Trung Quốc: *Triết* = *Trí*: sự truy tìm bản chất của đối tượng nhận thức, thường là con người, xã hội, vũ trụ và tư tưởng tinh thần

Ấn Độ: *Triết* = “*darshana*”, có nghĩa là “chiêm ngưỡng” là con đường suy ngẫm để dẫn dắt con người đến với lẽ phải, thấu đạt được chân lý về vũ trụ và nhân sinh

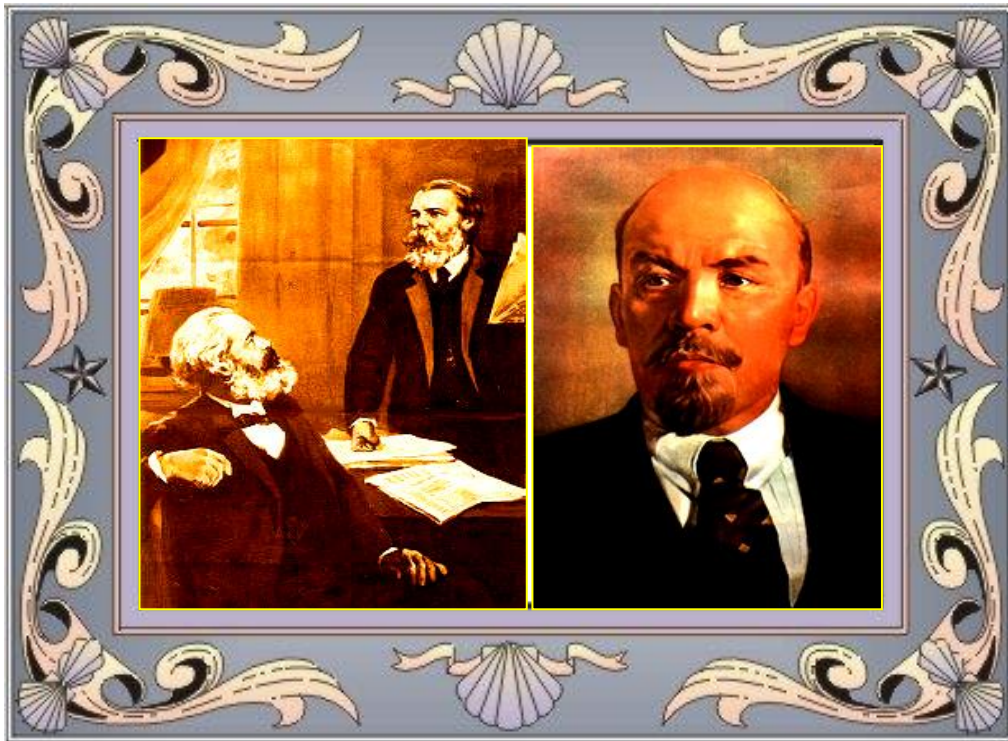
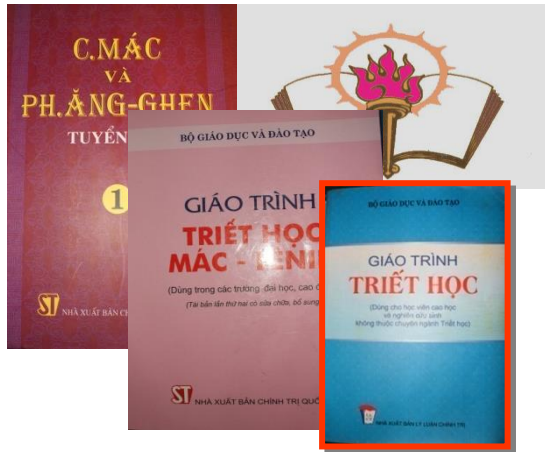


Phương Tây:

Philosophia vừa mang nghĩa là giải thích vũ trụ, định hướng nhận thức và hành vi, vừa nhấn mạnh đến khát vọng tìm kiếm chân lý của con người.

b. Khái niệm triết học

Quan điểm của CN
Mác – Lenin về triết học



“Triết học là hệ thống tri thức lý luận chung nhất của con người về thế giới; về vị trí, vai trò của con người trong thế giới ấy.”

c. Vấn đề đối tượng của triết học trong lịch sử

Thời kỳ Hy Lạp Cổ đại

Triết học tự nhiên bao gồm tất cả những tri thức mà con người có được, trước hết là các tri thức thuộc khoa học tự nhiên sau này như toán học, vật lý học, thiên văn học...

Thời Trung cổ

Triết học kinh viện, triết học mang tính tôn giáo

Thời kỳ phục hưng, cận đại

Triết học tách ra thành các môn khoa học như cơ học, toán học, vật lý học, thiên văn học, hóa học, sinh học, xã hội học, tâm lý học, văn hóa học...

Triết học cổ điển Đức

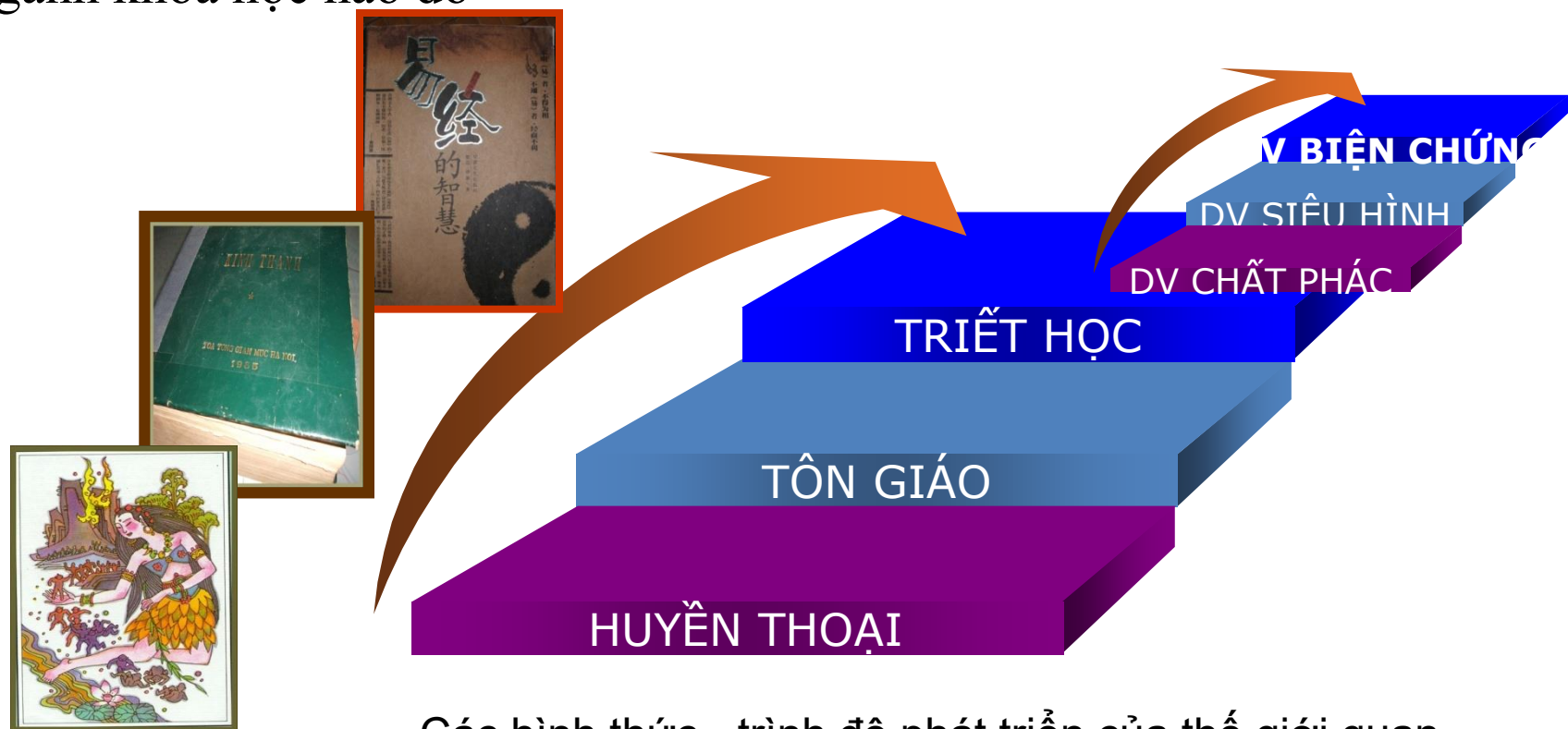
Đỉnh cao của quan niệm “Triết học là khoa học của mọi khoa học” ở Hêghen

Triết học Mác

Trên lập trường DVBC để nghiên cứu những quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy

d. Triết học - hạt nhân lý luận của thế giới quan

- *) Thế giới quan là hệ thống quan niệm (quan điểm) chung của con người về thế giới; về con người và vị trí, vai trò của con người trong thế giới đó.
- *) PPL là lý luận về các phương pháp nhận thức khoa học và cải tạo hiện thực; hệ thống các nguyên tắc, biện pháp vận dụng các nguyên lý lý luận vào việc tìm kiếm, xây dựng, lựa chọn và vận dụng các phương pháp trong một ngành khoa học nào đó



Các hình thức - trình độ phát triển của thế giới quan

Tại sao Triết học là hạt nhân lý luận của thế giới quan?

Thứ
nhất

Bản thân triết học chính là thế giới quan

Thứ
hai

Trong số các loại thế giới quan phân chia theo các cơ sở khác nhau thì thế giới quan triết học bao giờ cũng là thành phần quan trọng, đóng vai trò là nhân tố cốt lõi

Thứ
ba

Triết học bao giờ cũng có ảnh hưởng và chi phối các thế giới quan khác như: thế giới quan tôn giáo, thế giới quan kinh nghiệm, thế giới quan thông thường...,

Thứ
tư

Thế giới quan triết học quy định mọi quan niệm khác của con người

TGQ DVBC là đỉnh cao của TGQ do nó dựa trên quan niệm duy vật về vật chất và ý thức, trên các nguyên lý, quy luật của biện chứng

➤ **Vai trò của thế giới quan:** TGQ có vai trò đặc biệt quan trọng trong cuộc sống của con người và xã hội:

Thứ nhất

Tất cả những vấn đề được triết học đặt ra và tìm lời giải đáp trước hết là những vấn đề thuộc thế giới quan.

Thứ hai

Thế giới quan là tiền đề quan trọng để xác lập phương thức tư duy hợp lý và nhân sinh quan tích cực; là tiêu chí quan trọng đánh giá sự trưởng thành của mỗi cá nhân cũng như của từng cộng đồng xã hội nhất định.

➤ Triết học với tính cách là hạt nhân lý luận chi phối mọi thế giới quan

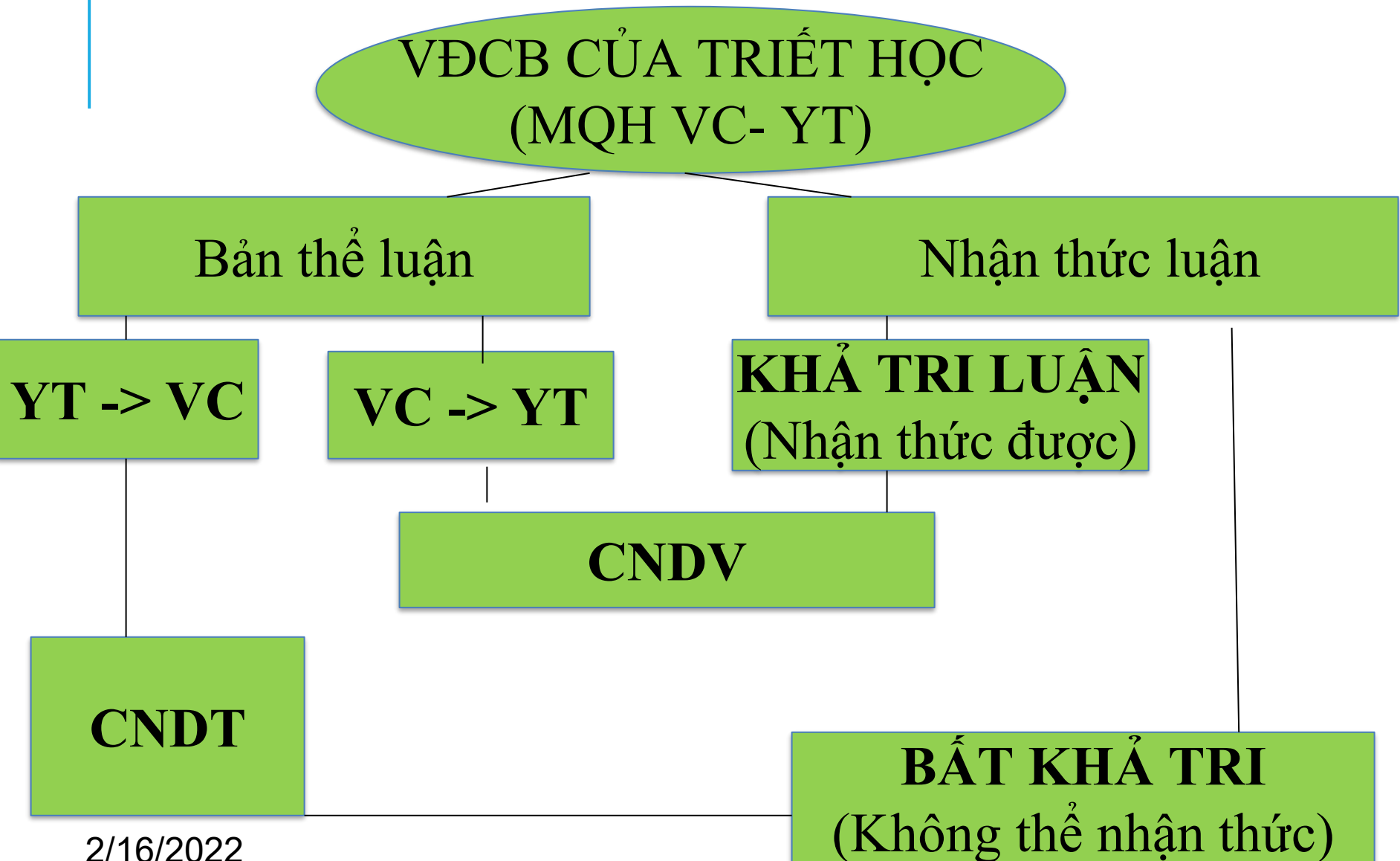
2. Vấn đề cơ bản của triết học

a. Nội dung vấn đề cơ bản của triết học

b. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm

*c. Thuyết có thể biết (Khả tri luận)
và thuyết không thể biết (Bất khả tri luận)*

a. Nội dung vấn đề cơ bản của triết học



b. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm

Chủ nghĩa duy
vật

CNDVSH

(TK XVII-XVIII)

Quan niệm thế giới như một cỗ máy khổng lồ, các bộ phận biệt lập tĩnh tại. Tuy còn hạn chế về phương pháp luận siêu hình, máy móc nhưng đã chống lại quan điểm duy tâm tôn giáo giải thích về thế giới.

CNDV chất phác
(thời Cổ đại)

Quan niệm về thế giới mang tính trực quan, cảm tính, chất phác nhưng đã lấy bản thân giới tự nhiên để giải thích thế giới.

CNDVBC

Do C.Mác & Ph.Ăngghen sáng lập – V.I.Lênin phát triển: Khắc phục hạn chế của CNDV trước đó => Đạt tới trình độ: DV triệt để trong cả TN & XH; biện chứng trong nhận thức; là công cụ để nhận thức và cải tạo thế giới

*Hình thức cao nhất
của CNDV*

Chủ nghĩa duy tâm

*Duy tâm
khách quan*

Tinh thần khách quan
có trước và tồn tại độc
lập với con người
(Platon; Hêghen)

*Duy tâm
chủ quan*

Thừa nhận tính thứ
nhất của ý thức từng
người cá nhân -
G.Berkeley, Hume,
G.Fichte)

Đặc điểm

CNDT cho rằng tinh thần có trước, vật chất có sau, thừa nhận sự sáng tạo thế giới của các lực lượng siêu nhiên

- Là thế giới quan của giai cấp thống trị và các lực lượng xã hội phản động

- Liên hệ mật thiết với thế giới quan tôn giáo

- Chống lại CNDV & KHTN

- Nhất nguyên luận và nhị nguyên luận trong triết học

c. Thuyết có thể biết (Khả tri luận) và thuyết không thể biết (Bất khả tri luận)

Khả tri luận

Khẳng định con người về nguyên tắc có thể hiểu được bản chất của sự vật; những cái mà con người biết về nguyên tắc là phù hợp với chính sự vật.

Bất khả tri luận

Con người không thể hiểu được bản chất thật sự của đối tượng; Các hiểu biết của con người về tính chất, đặc điểm... của đối tượng mà, dù có tính xác thực, cũng không cho phép con người đồng nhất chúng với đối tượng vì nó không đáng tin cậy

Hoài nghi luận

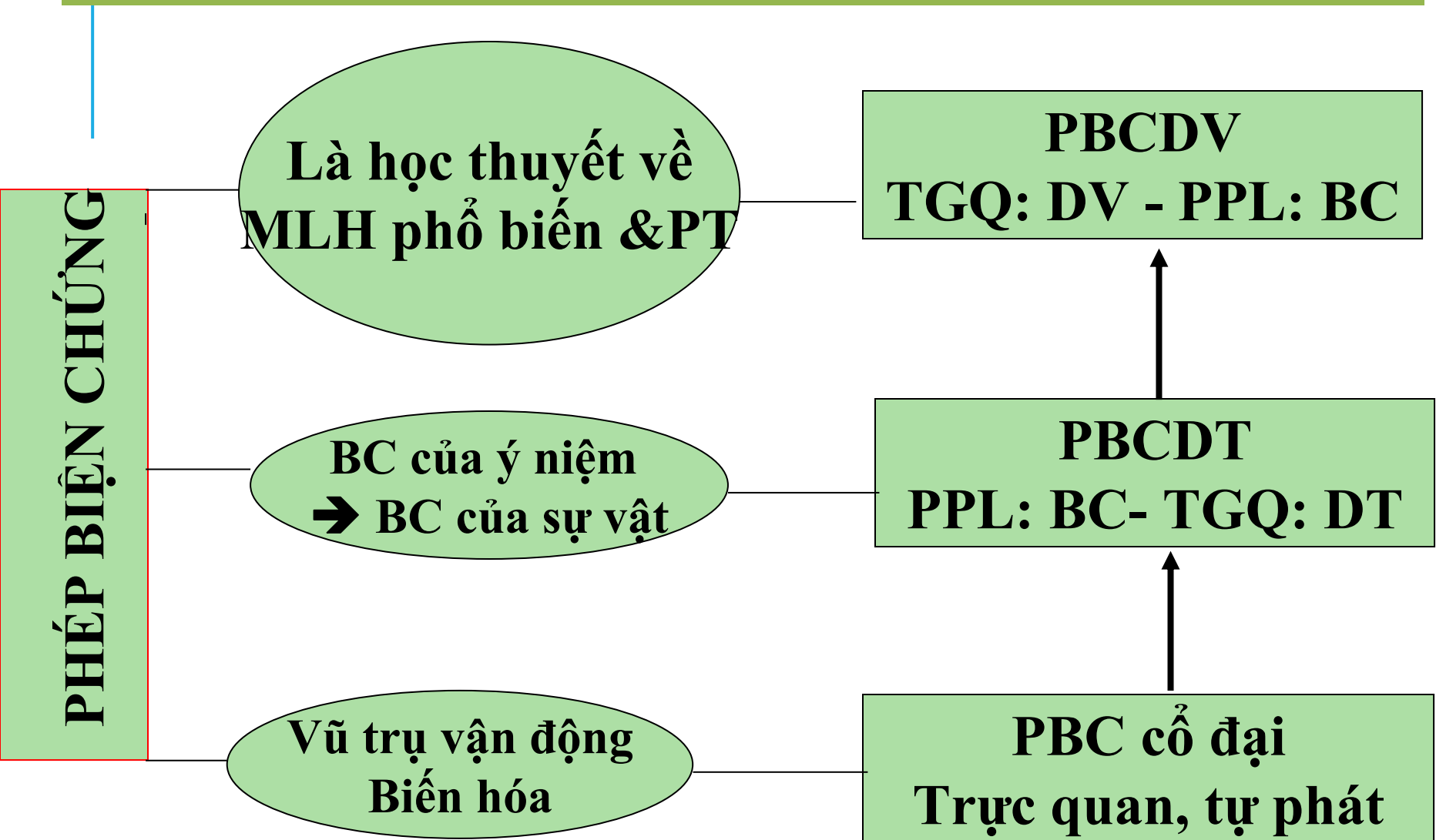
Nghi ngờ trong việc đánh giá tri thức đã đạt được và cho rằng con người không thể đạt đến chân lý khách quan

2. Biện chứng và siêu hình

a. *Khái niệm biện chứng và siêu hình trong lịch sử*

Phương pháp siêu hình	Phương pháp biện chứng
<ul style="list-style-type: none">✓ Nhận thức đối tượng trong trạng thái tĩnh tại, cô lập, tách rời✓ Là phương pháp được đưa từ toán học và vật lý học cổ điển vào các khoa học thực nghiệm và triết học✓ Có vai trò to lớn trong việc giải quyết các vấn đề của cơ học nhưng hạn chế khi giải quyết các vấn đề về vận động, liên hệ <p>2/16/2022</p>	<ul style="list-style-type: none">✓ Nhận thức đối tượng trong các mối liên hệ phổ biến; vận động, phát triển✓ Là phương pháp giúp con người không chỉ thấy sự tồn tại của các sự vật mà còn thấy cả sự sinh thành, phát triển và tiêu vong của chúng✓ Phương pháp tư duy biện chứng trở thành công cụ hữu hiệu giúp con người nhận thức và cải tạo thế giới

b. Các hình thức cơ bản của PBC



II. TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin

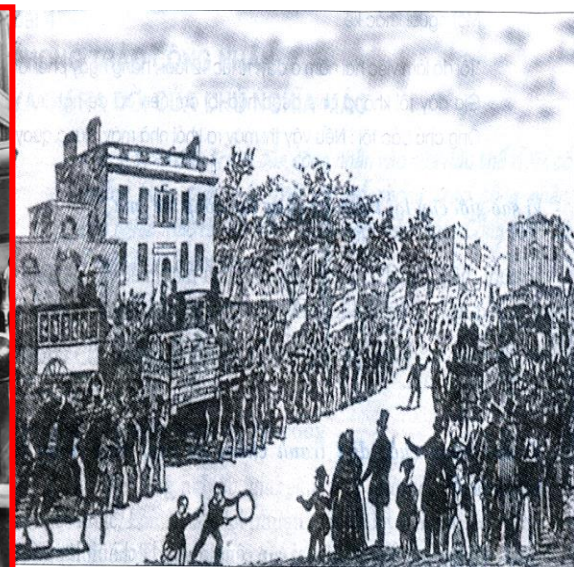
2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác - Lênin

3. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay

1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác – Lênin

* Điều kiện kinh tế - xã hội

CUỘC ĐẤU TRANH CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN & NHU CẦU KHÁCH QUAN CỦA LỊCH SỬ



- 1831: CN TP Li-ông (Pháp), đòi tăng lương giảm giờ làm
- 1844: CN dệt sợi Sơ-lê-đi (Đức), chống lại sự hà khắc và đk lao động tồi tệ
- 1836->1847, "phong trào Hiến chương" (Anh)

Sự phát triển của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản từ những hình thức đấu tranh mang tính tự phát, đấu tranh kinh tế phát triển thành cuộc đấu tranh có tính chất tự giác, đấu tranh chính trị ...

1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin

Điều kiện kinh tế xã hội

```
graph TD; A[Điều kiện kinh tế xã hội] --> B[Sự củng cố và phát triển của PTSX TBCN trong điều kiện CM CN]; A --> C[Sự xuất hiện của GCVS trên vũ đài lịch sử - nhân tố CT-XH quan trọng]; A --> D[Thực tiễn CM của GCVS - cơ sở chủ yếu và trực tiếp];
```

Sự củng cố
và phát triển
của PTSX TBCN
trong điều kiện
CM CN

Sự xuất hiện
của GCVS trên
vũ đài lịch sử
- nhân tố CT-XH
quan trọng

Thực tiễn CM
của GCVS
- cơ sở chủ yếu
và trực tiếp

*Tiền đề lý luận



KẾ THỪA TOÀN BỘ GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG NHÂN LOẠI
TRỰC TIẾP NHẤT LÀ TỪ TRIẾT HỌC cổ điển Đức, KTCT học Anh và CNXH không tường Pháp

**TRIẾT
HOC
CỔ
ĐIỂN
ĐỨC**

G.W.Ph.
Heghen:
Biện chứng
duy tâm

L.Phoiơbac:
Duy vật
siêu hình

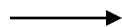
C. MAC:
- Phép Biện chứng
duy vật - Chủ nghĩa
Duy vật biện chứng

KINH
TẾ
CHÍNH
TRỊ CỎ
ĐIÊN
ANH

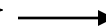
A.Xmit,
N.Ricardo:
Lý luận
về giá trị
lao động
(chưa thấy được
bản chất của quy
luật giá trị)

C. MAC:
QUY
LUẬT
GIÁ TRỊ
&
QUY LUẬT
GIÁ TRỊ
THĂNG
DƯ

**CNXH
KHÔNG
TƯƠNG
PHÁP**



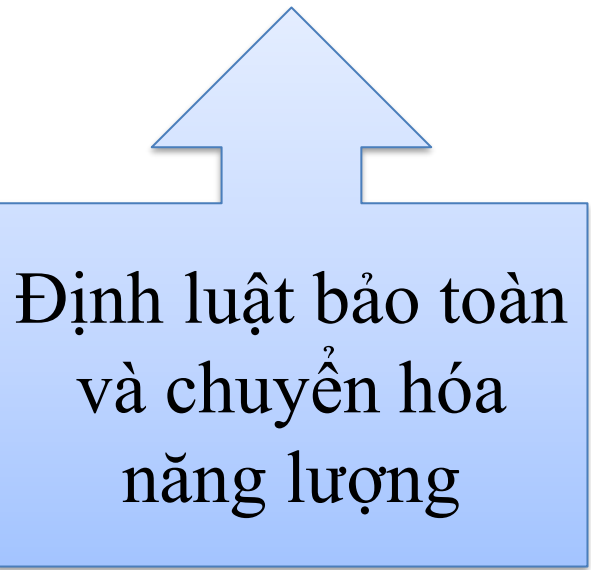
H.Xanh Ximông
S.Phurie,
R.Ooen
Dự đoán mô hình
Xã hội tương lai
không có bóc lột



**C. MAC:
LÝ
LUẬN
VỀ
CNXH**

* Tiền đề khoa học tự nhiên

• *Sự phát triển của KHTN cuối TK 18 - đầu TK 19, đặc biệt là 3 phát minh:*



Định luật bảo toàn
và chuyển hóa
năng lượng



Học thuyết tiến
hóa của Đac-Uyn



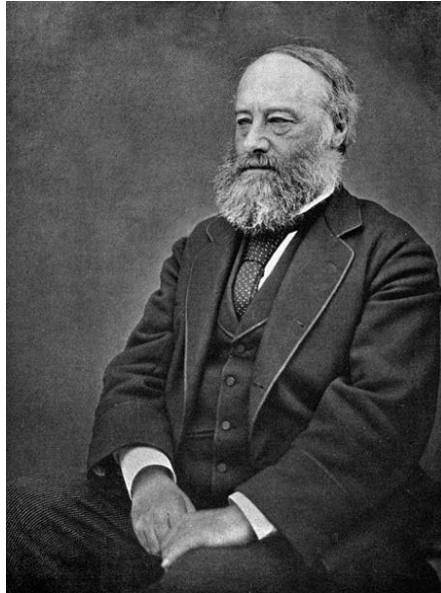
Học thuyết tế bào

- TIỀN ĐỀ KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng. Trong toàn vũ trụ, tổng năng lượng không đổi, nó chỉ có thể chuyển từ hệ này sang hệ khác. Người ta không thể "tạo ra" năng lượng, người ta chỉ "chuyển dạng" năng lượng mà thôi. Đây là cơ sở khoa học để khẳng định rằng vật chất và vận động của vật chất không do ai sáng tạo ra và không thể bị tiêu diệt. Chúng chỉ chuyển hóa từ dạng này sang dạng khác, từ hình thức này sang hình thức khác.



Mayer, J. R. v.

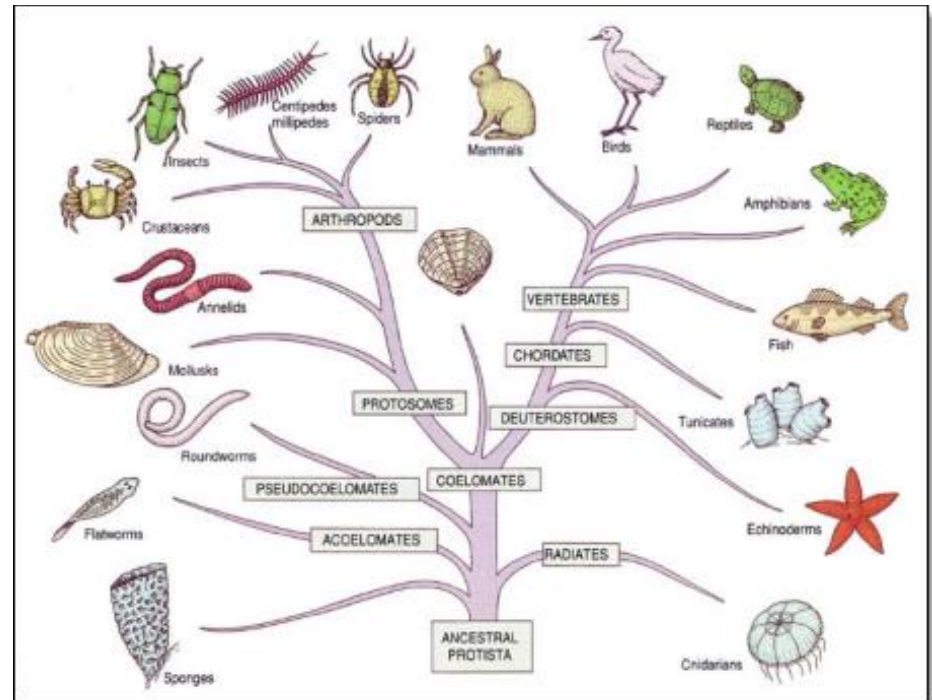
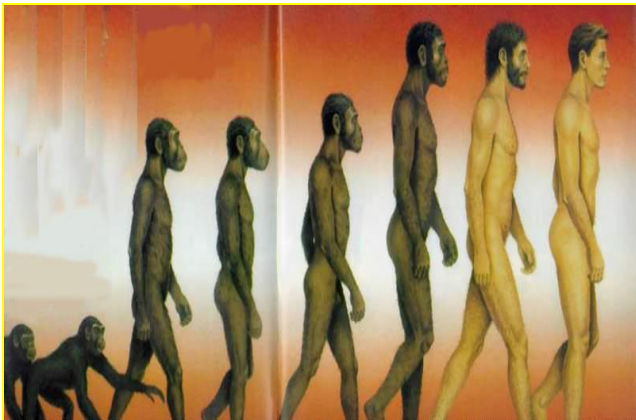
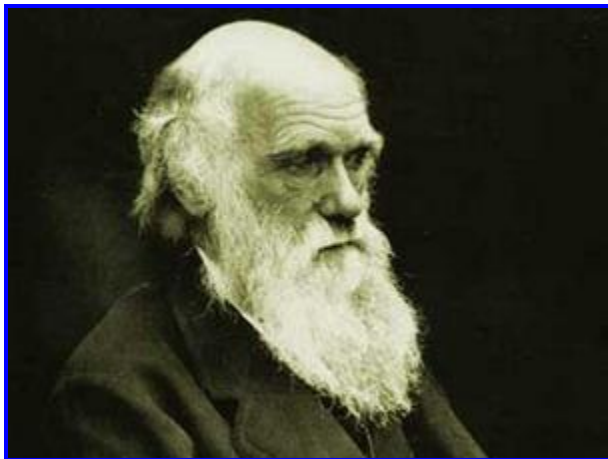


Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng là một công trình tập thể của nhiều nhà khoa học, trong đó nổi bật nhất là công trình của bác sĩ Mayer, nhà sản xuất rượu bia Joule và bác sĩ Helmholtz. Ba ông cùng đi đến định luật bằng những con đường riêng độc lập nhau.

1. Mayer-Đức (1814 - 1878) 2. Joule-Anh (1818 - 1889) 3. Helmholtz-Đức (1821 - 1894)

Thuyết tiến hóa Charles Robert Darwin-Anh (1809 – 1892)

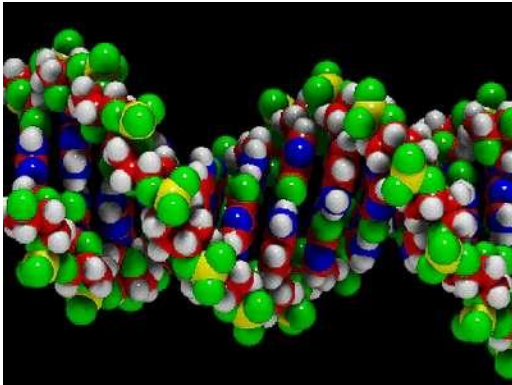
Cơ sở khoa học về sự phát sinh, phát triển của các giống loài, mối liên hệ hữu cơ giữa các loài thực vật, động vật trong quá trình chọn lọc tự nhiên. Con đường chọn lọc tự nhiên là áp dụng cho tất cả các sinh vật, kể cả con người. Con người có nguồn gốc từ động vật và tổ tiên con người có chung nguồn gốc với khỉ.



Thuyết tế bào

- M.Slaiden - Đức (1804-1881): Năm 1838 cho rằng: Tế bào là đơn vị sống cơ bản nhất trong kết cấu của mọi thực vật. Quá trình phát dục của thực vật là quá trình hình thành và phát triển của tế bào.

-Theodor Schwam - Đức (1810 - 1882): Năm 1839 đã mở rộng học thuyết tế bào từ giới thực vật sang giới động vật, khiến loài người nhận thức được rằng: Tế bào là đơn nguyên kết cấu chung của mọi cơ thể sinh vật.



Library of Congress

1. Mọi sinh vật được cấu tạo từ một hoặc nhiều tế bào
2. các tế bào chỉ được tạo ra từ những tế bào trước đó
3. Mọi chức năng sống của sinh vật được diễn ra trong tế bào
4. các tế bào chứa THÔNG TIN DI TRUYỀN để điều khiển các chức năng của mình
5. Có thể truyền VẬT LIỆU DI TRUYỀN này cho các THẾ HỆ TẾ BÀO tiếp theo

Theodor Schwann,
Đức (1810 - 1882)

- TIỀN ĐỀ KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng

Thuyết tiến hoá

Thuyết Tế bào

C. MAC: Các học thuyết KHTN bác bỏ tư duy siêu hình và quan điểm thần học, khẳng định tính khoa học của tư duy biện chứng (thế giới vô cùng, vô tận, tự tồn tại, tự vận động, tự chuyển hoá)

Nhân tố chủ quan trong sự ra đời triết học Mác

*Xuất thân từ tầng lớp
trên nhưng C.Mác và
Ph.Ăngghen đều tích
cực tham gia hoạt động
thực tiễn*

*Nhân tố chủ
quan trong sự
hình thành
triết học Mác*

*Hiểu sâu sắc cuộc sống
khốn khổ của GCCN
trong nền SX TBCN nên
đã đứng trên lợi ích của
GCCN*

**Xây dựng hệ thống lý luận để
cung cấp cho GCCN một công cụ
sắc bén để nhận thức và cải tạo
thế giới.**

b. Ba thời kỳ chủ yếu trong sự hình thành và phát triển của Triết học Mác

1841-1844: Thời kỳ hình thành tư tưởng triết học với bước chuyển từ chủ nghĩa duy tâm và dân chủ cách mạng sang chủ nghĩa duy vật và lập trường giai cấp vô sản

1844- 1848: Thời kỳ đề xuất những nguyên lý triết học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử

1848- 1895: Thời kỳ C.Mác và Ph.Ăngghen bổ sung và phát triển toàn diện lí luận triết học

c. Thực chất và ý nghĩa cuộc cách mạng trong triết học do C.Mác và Ph.Ăngghen thực hiện

- C.Mác và Ph.Ăngghen đã khắc phục tính chất trực quan, siêu hình của chủ nghĩa duy vật cũ và khắc phục tính chất duy tâm, thần bí của phép biện chứng duy tâm, Đức sáng tạo ra một chủ nghĩa duy vật triết học hoàn bị là chủ nghĩa duy vật biện chứng.
- C.Mác và Ph. Ăngghen đã vận dụng và mở rộng quan điểm duy vật biện chứng vào nghiên cứu lịch sử xã hội, sáng tạo ra chủ nghĩa duy vật lịch sử - nội dung chủ yếu của bước ngoặt cách mạng trong triết học.
- C.Mác và Ph. Ăngghen đã sáng tạo ra một triết học chân chính khoa học, với những đặc tính mới của triết học duy vật biện chứng.

d. Giai đoạn Lênin trong sự phát triển Triết học Mác

Hoàn cảnh lịch sử V.I.Lênin phát triển Triết học Mác

- Cuối XIX, đầu XX: CNTB phát triển cao sinh ra CNĐQ, xuất hiện những mâu thuẫn mới đặc biệt GCTS >< GCVS
- Trung tâm cách mạng thế giới chuyển sang nước Nga và xuất hiện phong trào giải phóng dân tộc tại các nước thuộc địa cần hệ thống lý luận mới soi đường
- Những phát minh mới trong KHTN (vật lý học) dẫn đến sự khủng hoảng về TGQ... CNDT lợi dụng những phát minh này gây ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức và hoạt động CM, nở rộ các loại CNDT khoa học tự nhiên
- Các nhà tư tưởng tư sản tấn công nhằm xuyên tạc và phủ nhận chủ nghĩa Mác

V.I.Lênin trở thành người kế tục trung thành và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác và triết học Mác trong thời đại mới - thời đại đế quốc chủ nghĩa và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

- ✓ Thời kỳ 1893 - 1907, V.I.Lênin bảo vệ và phát triển triết học Mác và chuẩn bị thành lập đảng mácxít ở Nga hướng tới cuộc cách mạng dân chủ tư sản lần thứ nhất.
- ✓ 1907 - 1917 thời kỳ V.I.Lênin phát triển toàn diện triết học Mác và lãnh đạo phong trào công nhân Nga, chuẩn bị và thực hiện cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới.
- ✓ Từ 1917 - 1924 là thời kỳ Lênin tổng kết kinh nghiệm thực tiễn cách mạng, bổ sung, hoàn thiện triết học Mác, gắn liền với việc nghiên cứu các vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- ✓ Thời kỳ từ 1924 đến nay, triết học Mác - Lênin tiếp tục được các Đảng Cộng sản và công nhân bổ sung, phát triển

2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác - Lênin

a. Khái niệm triết học Mác – Lênin

b. Đối tượng của triết học Mác - Lênin

c. Chức năng của triết học Mác - Lênin

a. Khái niệm triết học Mác - Lênin

Triết học Mác - Lênin là hệ thống quan điểm duy vật biện chứng về tự nhiên, xã hội và tư duy, là thế giới quan và phương pháp luận khoa học, cách mạng giúp giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các lực lượng xã hội tiến bộ nhận thức đúng đắn và cải tạo hiệu quả thế giới.

TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN



Đặc trưng triết học Mác - Lênin

Triết học Mác - Lênin là triết học duy vật biện chứng cả về tự nhiên và xã hội

Triết học Mác - Lênin trở thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học của giai cấp công nhân và các lực lượng tiến bộ trên thế giới

Ngày nay, triết học Mác - Lênin đang đứng ở đỉnh cao của tư duy triết học nhân loại, là hình thức phát triển cao nhất trong số các hình thức triết học từng có lịch sử

TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN



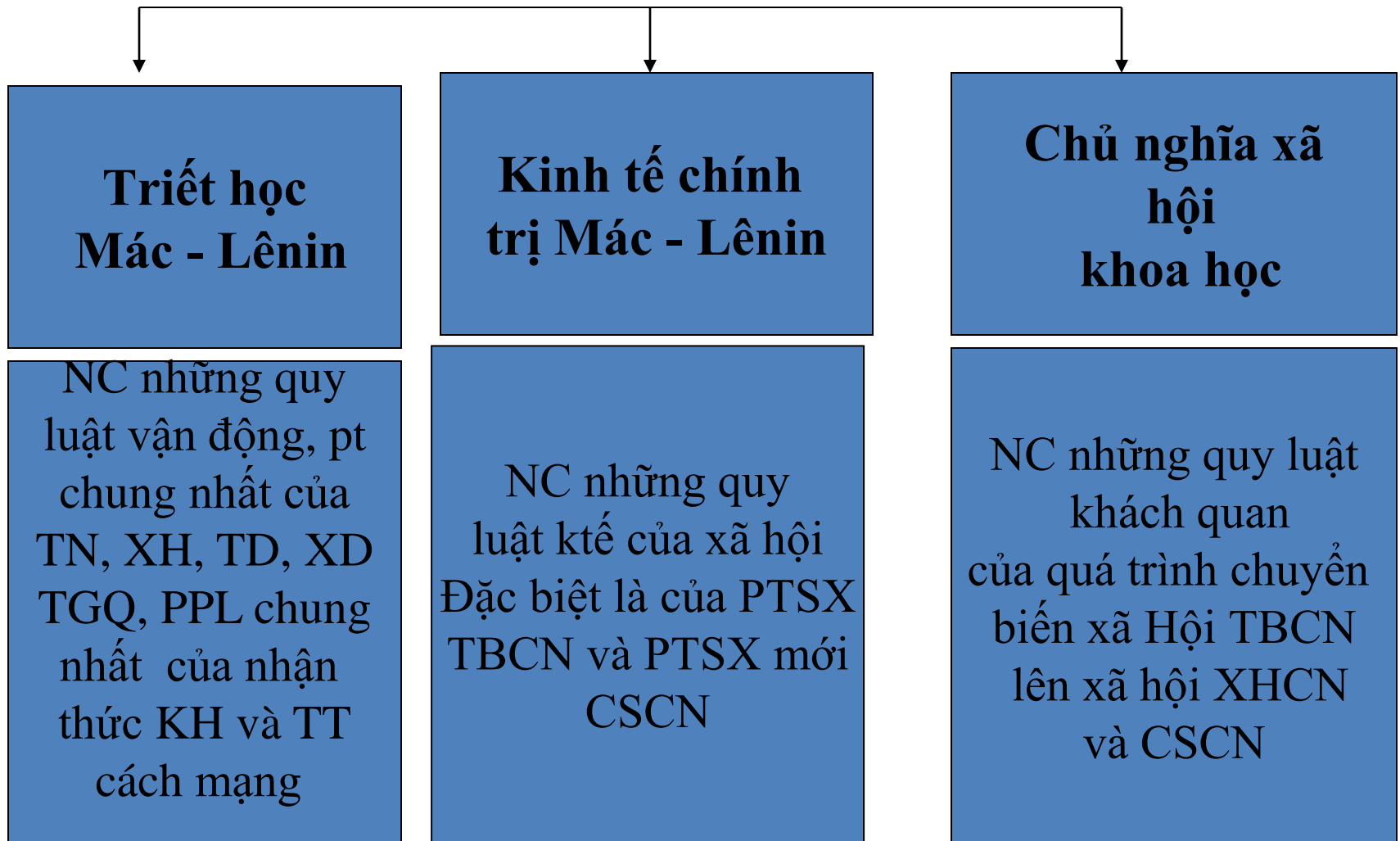
b. Đối tượng của triết học Mác - Lênin

Triết học Mác - Lênin giải quyết mối quan hệ giữa vật chất và ý thức trên lập trường duy vật biện chứng và nghiên cứu những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy.

Triết học Mác - Lênin phân biệt rõ ràng đối tượng của triết học và đối tượng của các khoa học cụ thể

Triết học Mác - Lênin có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với các khoa học cụ thể

* BA BỘ PHẬN CẤU THÀNH CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN



c. Chức năng của triết học Mác - Lênin

Chức năng thế giới quan

```
graph TD; A([Chức năng thế giới quan]) --> B[Giúp con người nhận thức đúng đắn thế giới và bản thân để từ đó nhận thức đúng bản chất của tự nhiên và xã hội giúp con người hình thành quan điểm khoa học, xác định thái độ và cách thức hoạt động của bản thân.]; A --> C[Thế giới quan duy vật biện chứng nâng cao vai trò tích cực, sáng tạo của con người]; A --> D[Thế giới quan DVBC có vai trò là cơ sở khoa học để đấu tranh với các loại thế giới quan duy tâm, tôn giáo, phản khoa học.]
```

Giúp con người nhận thức đúng đắn thế giới và bản thân để từ đó nhận thức đúng bản chất của tự nhiên và xã hội giúp con người hình thành quan điểm khoa học, xác định thái độ và cách thức hoạt động của bản thân.

Thế giới quan duy vật biện chứng nâng cao vai trò tích cực, sáng tạo của con người

Thế giới quan DVBC có vai trò là cơ sở khoa học để đấu tranh với các loại thế giới quan duy tâm, tôn giáo, phản khoa học.

3. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay

Triết học Mác - Lênin là thế giới quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng cho con người trong nhận thức và thực tiễn

Triết học Mác - Lênin là cơ sở thế giới quan và phương pháp luận khoa học và cách mạng để phân tích xu hướng phát triển của xã hội trong điều kiện cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại phát triển mạnh mẽ.

Triết học Mác - Lênin là cơ sở lý luận khoa học của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới và sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.



Câu hỏi ôn tập

- 1. Nguồn gốc ra đời của Triết học?**
- 2. Vấn đề cơ bản của Triết học?**
- 3. Vai trò của Triết học trong đời sống xã hội?**